INTRODUCTION
MỞ ĐẦU

The Customer requests each Deutsche Bank AG branch, office or affiliate specified below (the "**Bank**") to open the Account(s) and to provide the Services specified below subject to the terms of this Services Selection Form, General Conditions [Version 20.12.2017], the specific conditions applying to certain Services as documented in the service schedules specified below ("**Service Schedules**"), any country-specific conditions applying to an Account or Services as documented in country schedules specified below and any related country-specific forms ("**Country Schedules**") and Pricing Schedule [Version XXX] (collectively this "**Agreement**").The operational scope of the Services and the available functions as provided by the Bank are described in the Reference Guides for the Services, available at www.autobahn.db.com/app/FAQ or provided by the Bank.

*Khách Hàng yêu cầu mỗi chi nhánh, văn phòng hoặc đơn vị liên kết của Deutsche Bank AG được nêu cụ thể dưới đây ("**Ngân Hàng**") mở (các) Tài Khoản và cung cấp Các Dịch Vụ được nêu cụ thể dưới đây phụ thuộc vào các điều khoản của Biểu Mẫu Lựa Chọn Dịch Vụ, Các Điều Kiện Chung [Phiên Bản 20.12.2017Deutsche Bank] này, các điều kiện cụ thể áp dụng đối với một số Các Dịch Vụ nhất định như được quy định trong các phụ lục về dịch vụ nêu cụ thể dưới đây ("**Các Phụ Lục Về Dịch Vụ**"), bất kỳ điều kiện cụ thể theo từng quốc gia nào áp dụng cho mỗi Tài Khoản hoặc Dịch Vụ như được quy định tại các phụ lục về quốc gia nêu cụ thể dưới đây và bất kỳ mẫu [illegible] theo từng quốc gia nào có liên quan ("**Phụ Lục Về Quốc Gia**") [illegible] Phụ Lục Về Giá [Phiên Bản XXX] (gọi chung là "**Hợp Đồng**"). Phạm vi thực hiện của Các Dịch Vụ và các chức năng sẵn có mà Ngân Hàng cung cấp được mô tả tại Hướng Dẫn Tham Khảo cho Các Dịch Vụ, tại website www.autobahn.db.com/app/FAQ hoặc do Ngân Hàng cung cấp.*

SAMPLE

This Services Selection Form contains the following sections:

Biểu Mẫu Lựa Chọn Dịch Vụ này bao gồm các mục sau đây:

Section 1 - Customer Information

Phần 1 – Thông Tin Khách Hàng

Section 2 - Accounts and Services Selection

Phần 2 – Lựa Chọn Tài Khoản Và Dịch Vụ

Section 3 – Appointment of Agents *If the Customer signing this SSF is not appointing an agent (e.g. if the Customer is acting as the Customer Administrator for other group companies) this clause will remain blank.*

Phần 3 – Chỉ Định Đại Lý *Nếu Khách Hàng ký Biểu Mẫu Lựa Chọn Dịch Vụ (SSF) này không chỉ định một đại lý (ví dụ như nếu Khách Hàng đóng vai trò là Người Quản Lý Khách Hàng cho các công ty khác thuộc tập đoàn) thì điều khoản này sẽ được bỏ trống.*

Section 4 – Complaints

Phần 4 – Khiếu nại

Section 5 - Authorisation, Signatures and Notices

Phần 5 – Cho Phép, Chữ Ký và Thông Báo

1. CUSTOMER INFORMATION
THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Customer Details
Thông tin về Khách Hàng

Registered Name of Customer ***Tên Đăng Ký của Khách Hàng*** **Short Name of Customer** ***Tên Viết Tắt của Khách Hàng***	
Registered Name of Customer in local language **(China, Japan, Korea, Taiwan, Thailand)** ***Tên Đăng Ký của Khách Hàng bằng ngôn ngữ địa phương*** ***(Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan)***	
Registration number/Identification number ***Số đăng ký/ số định danh***	
Tax number/Tax ID ***Số thuế/ Mã số thuế***	
Main business line ***Ngành nghề kinh doanh chính***	

SAMPLE

Additional information – only required in Vietnam if the Customer's account is set up for use by a dependent entity of the Customer
Thông tin bổ sung - chỉ yêu cầu tại Việt Nam nếu tài khoản của Khách Hàng được thiết lập để cho một thực thể phụ thuộc của Khách Hàng sử dụng

Registered Name of the Customer's dependent entity authorised to operate the Account(s) / ***Tên Đăng Ký của thực thể phụ thuộc của Khách Hàng được ủy quyền điều hành (các) Tài Khoản/***	
Registered Short Name of the dependent entity/ ***Tên Đăng Ký Viết Tắt của thực thể phụ thuộc/***	
Registered Name of the dependent entity in foreign language (if any) / ***Tên Đăng Ký của thực thể phụ thuộc bằng tiếng nước ngoài (nếu có)/***	
Registration number/Identification number ***Số đăng ký/Số định danh***	
Tax number/Tax ID ***Số thuế/ Mã số thuế***	
Main business line ***Ngành nghề kinh doanh chính***	

Customer Contact Details
Thông Tin Liên Lạc Của Khách Hàng

Registered address of Customer (street, number, postcode, city, country) ***Địa chỉ đăng ký của Khách Hàng***	

(phố, số nhà, mã bưu điện, thành phố, quốc gia) **Trading Address of Customer** ***Địa Chỉ Giao Dịch của Khách Hàng***	
Registered Address in local language (China, Japan, Korea, Taiwan, Thailand) (street, number, postcode, city, country) **Địa chỉ đăng ký *bằng ngôn ngữ địa phương (Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan)*** *(phố, số nhà, mã bưu điện, thành phố, quốc gia)*	
Postal address (if different from above) ***Địa chỉ bưu điện*** *(nếu khác với nội dung nêu trên)*	
Postal Address in local language (China, Japan, Korea, Taiwan, Thailand) (if different from above) ***Địa chỉ bưu điện bằng ngôn ngữ trong nước (Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan) (nếu khác với nội dung nêu trên)***	

SAMPLE

Additional information – only required in Vietnam if the Customer's account is set up for use by a dependent entity of the Customer
Thông tin bổ sung - chỉ yêu cầu tại Việt Nam nếu tài khoản của Khách Hàng được thiết lập để cho một thực thể phụ thuộc của Khách Hàng sử dụng

Registered address of the Customer's dependent entity in Vietnam (street, number, postcode, city) ***Địa chỉ đăng ký của thực thể phụ thuộc của Khách Hàng tại Việt Nam*** *(đường phố, số, mã bưu điện, thành phố)* **Trading Address of the Customer's dependent entity in Vietnam** **Địa Chỉ Giao Dịch của thực thể phụ thuộc của Khách Hàng tại Việt Nam**	
Postal address (if different from above) ***Địa chỉ bưu điện*** *(nếu khác với địa chỉ ở trên)*	
Telephone ***Điện thoại***	

Additional information – only required for Czech companies
Thông tin bổ sung – chỉ yêu cầu đối với các công ty của Séc

Details of entry into the registry, incl. file no. ***Các thông tin chi tiết về việc tiếp nhận đăng ký, bao gồm, số hồ sơ***	

Additional information – only required for Italian companies
Thông tin bổ sung – chỉ yêu cầu đối với các công ty của Italia

Italian code for Economic Activity Sector (SAE - Settore Attività Economica) ***Mã số Italia dành cho Khu Vực Hoạt Động Kinh Tế (SAE - Settore Attività Economica)***	
ATECO Code (Classificazione delle attività economiche) ***Mã số TECO (Classificazione delle attività economiche)***	

Additional information – only required for Polish companies
Thông tin bổ sung – chỉ yêu cầu đối với các công ty của Ba Lan

REGON-No. ***Số REGON.***	
District court registered on ***Được đăng ký với tòa án cấp quận vào***	
Excerpt Date ***Ngày Trích Lục***	
Share capital ***Vốn cổ phần***	

SAMPLE

Additional information – only required for non-resident accounts in Poland
Thông tin bổ sung – chỉ yêu cầu đối với các tài khoản không cư trú tại Ba Lan

Foundation date (date of company establishment *) ***Ngày thành lập (ngày thành lập của công ty)***	

Additional information – only required for Portuguese companies
Thông tin bổ sung – chỉ yêu cầu đối với các công ty của Bồ Đào Nha

Business Object Code ***Mã Số Đối Tượng Kinh Doanh***	

Additional information – only required for Sri Lankan companies
Thông tin bổ sung – chỉ yêu cầu đối với các công ty của Sri Lanka

Beneficial owner	

Chủ sở hữu hưởng lợi ích	

Anti-Money Laundering
Chống Rửa Tiền

In accordance with applicable anti-money laundering legislation, the Customer is obliged to provide the Bank proactively and without delay with details of its beneficial owner(s) and any subsequent changes thereto.

Theo luật chống rửa tiền áp dụng, Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp cho Ngân Hàng một cách chủ động và không chậm trễ các thông tin về (các) chủ sở hữu của mình và bất kỳ thay đổi tiếp theo nào của các thông tin này.

☐ Customer is acting for its own account. *Khách Hàng hành động nhân danh chính mình*	☐ Customer is acting on behalf of a third party. Details on the trustor(s) on behalf of whom the account opening takes place and the ultimate beneficial owners of the trustor(s) should be provided. *Khách Hàng hành động thay mặt cho bên thứ ba.* *Thông tin chi tiết về (các) bên ủy thác mà tài khoản được mở nhân danh họ và các chủ sở hữu gốc của (các) bên ủy thác cần được cung cấp.*

SAMPLE

If you are opening both Accounts for your own account and additional Accounts on behalf of third party(ies), please tick both boxes above.

Nếu ông/bà đang mở cả các Tài Khoản cho chính mình và mở thêm các Tài Khoản nhân danh (các) bên thứ ba, vui lòng đánh dấu vào cả hai ô nêu trên.

Additional information is required in circumstances where you are acting on behalf of a third party(ies) in order for us to comply with local legal and regulatory requirements.

Thông tin bổ sung là cần thiết trong trường hợp ông/bà hành động nhân danh (các) bên thứ ba để chúng tôi có thể tuân thủ với các quy định pháp lý và theo luật định trong nước.

2. ACCOUNTS AND SERVICES SELECTION
TÀI KHOẢN VÀ LỰA CHỌN DỊCH VỤ

The Customer requests the Bank to open the Account(s) and to provide the Services specified below:

Khách hàng yêu cầu Ngân Hàng mở (các) Tài Khoản và cung cấp Các Dịch Vụ cụ thể như sau:

Account Opening
Mở Tài Khoản

The Accounts are maintained on a current account basis, unless otherwise agreed.

Các Tài Khoản được duy trì là tài khoản vãng lai, trừ khi được thỏa thuận khác.

Included Country ***Quốc Ga Được Bao Gồm***	**Location** ***Vị Trí***	**CCY** ***Loại Tiền***	**Type of Account** ***Loại Tài Khoản***	**No. of Acc** ***Số Tài Khoản***	**Account Name** (optional) ***Tên Tài Khoản*** (không bắt buộc)	**Country / Service Schedules** [list relevant documentation] ***Phụ Lục Về Quốc Gia/Dịch Vụ*** [liệt kê tài liệu có liên quan]	**No. of Cheque Books req'd *** ***Số Sổ Séc Yêu Cầu ****	**Mode of Cheque Book Delivery** ***Phương Thức Giao Nhận Sổ Séc***
			☐ Current *Vãng lai* ☐ Savings *Tiết kiệm* ☐ Other (choose an item). Khác (chọn một mục)			Country Schedule XXX [Version XXX] *[insert country name & version]* *Phụ Lục Về Quốc Gia XXX [Phiên bản XXX] [điền tên quốc gia và số phiên bản]*		☐ Post to address *Gửi tới địa chỉ* ☐ Collect at DB premises *Nhận tại trụ sở của DB*
			☐ Current *Vãng lai* ☐ Savings *Tiết kiệm* ☐ Other (choose an item). Khác (chọn một mục)			Country Schedule XXX [Version XXX] *[insert country name & version]* *Phụ Lục Về Quốc Gia XXX [Phiên bản XXX] [điền tên quốc gia và số phiên bản]*		☐ Post to address *Gửi tới địa chỉ* ☐ Collect at DB premises *Nhận tại trụ sở của DB*
			☐ Current *Vãng lai* ☐ Savings *Tiết kiệm* ☐ Other (choose an item). Khác (chọn một mục)			Country Schedule XXX [Version XXX] *[insert country name & version]* *Phụ Lục Về Quốc Gia XXX [Phiên bản XXX] [điền tên quốc gia và số phiên bản]*		☐ Post to address *Gửi tới địa chỉ* ☐ Collect at DB premises *Nhận tại trụ sở của DB*

SAMPLE

* Only applicable to current accounts
** Chỉ áp dụng đối với các tài khoản vãng lai*

[FOR USE IN CHINA]
[SỬ DỤNG TẠI TRUNG QUỐC]

Purpose of account:
Mục đích của tài khoản:

Services Selection
Lựa Chọn Dịch Vụ

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*		Electronic Communication Service *Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet** ***db-direct internet***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt (.eu-domain)** or **Deutsche Bank AG, Singapore (.ap-domain)** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt (miền .eu)*** *hoặc* ***Deutsche Bank AG, Singapore (miền .ap)***	**Yes** ***Có***	
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet** ***db-direct internet***	**Germany** ***Đức***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt (.eu-domain)** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt (miền .eu)***		
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet** ***db-direct internet***	**New York** ***New York***	**Deutsche Bank AG, N.Y. branch (.ny-domain)** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh New York (miền .ny)***		
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet (with respect to accounts in China)** **db-direct internet *(đối với tài khoản tại Trung Quốc)***	**People's Republic of China** ***Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa***	**Deutsche Bank (China) Co., Ltd** ***Công Ty TNHH Ngân Hàng Deutsche Bank (Trung Quốc)***	**Yes** **Có**	Electronic Banking Service Schedule (China) [Version 8 December 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử (Trung Quốc) [Phiên bản ngày 8 tháng 12 năm 2017]*
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet (with respect to accounts in Korea)** ***db-direct internet (đối với tài khoản tại Hàn Quốc)***	**Korea** ***Hàn Quốc***	**Deutsche Bank AG, Seoul** ***Deutsche Bank AG, Seoul***	**Yes** ***Có***	
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet (with respect to accounts in India)**	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Mumbai** ***Deutsche Bank AG, Mumbai***	**Yes** ***Có***	

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*		Electronic Communication Service *Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
		db-direct internet (đối với tài khoản tại Ấn Độ)				
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet (with respect to accounts in Taiwan)** ***db-direct internet (đối với tài khoản tại Đài Loan)***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Taipei branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Đài Bắc***	**Yes** ***Có***	
CSA	Non-CSA *Không Sử Dụng CSA*	**db-direct internet (with respect to accounts in Vietnam)** ***db-direct internet (đối với tài khoản tại Việt Nam)***	**Vietnam** ***Việt Nam***	**Deutsche Bank AG, Ho-Chi-Minh-City** ***Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh***	**Yes** ***Có***	
		direct connect ***direct connect***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**Yes** ***Có***	
		direct connect ***direct connect***	**Germany** ***Đức***			
		direct connect ***direct connect***	**New York** ***New York***			
		direct connect ***direct connect***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Singapore*Deutsche Bank AG, Singapore***	**Yes** ***Có***	
		direct connect (with respect to accounts in China) ***direct connect (đối với tài khoản tại Trung Quốc)***	**People's Republic of China** ***Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa***	**Deutsche Bank (China) Co., Ltd** ***Công Ty TNHH Ngân Hàng Deutsche Bank (Trung Quốc)***	**Yes** ***Có***	Electronic Banking Service Schedule (China) [Version 8 December 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử (Trung Quốc) [Phiên bản ngày 8 tháng 12 năm 2017]*
		direct connect (with respect to accounts in Korea) ***direct connect (đối với tài khoản tại Hàn Quốc)***	**Korea** ***Hàn Quốc***	**Deutsche Bank AG, Seoul** **Deutsche Bank AG, Seoul**	**Yes** ***Có***	

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Electronic Communication Service *Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	direct connect (with respect to accounts in India) *direct connect (đối với tài khoản tại Ấn Độ)*	England *Anh*	Deutsche Bank AG, Mumbai Deutsche Bank AG, Mumbai	Yes *Có*	
	direct connect (with respect to accounts in Taiwan) *direct connect (đối với tài khoản tại Đài Loan)*	England *Anh*	Deutsche Bank AG, Taipei branch *Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Đài Bắc*	Yes *Có*	
	direct connect (with respect to accounts in Vietnam) *direct connect (đối với tài khoản tại Việt Nam)*	England *Anh*	Deutsche Bank AG, Ho Chi Minh City *Deutsche Bank AG, Thành Phố Hồ Chí Minh*	Yes *Có*	
	Cash Inquiry *Dịch vụ Truy Vấn Tiền Tệ*	England *Anh*	Deutsche Bank AG, Frankfurt or Deutsche Bank AG, Singapore or Deutsche Bank AG, New York *Deutsche Bank AG, Frankfurt* *hoặc* *Deutsche Bank AG, Singapore* *hoặc* *Deutsche Bank AG, New York*	Yes *Có*	
	Cash Inquiry *Dịch vụ Truy Vấn Tiền Tệ*	Germany *Đức*	Deutsche Bank AG, Singapore or Deutsche Bank AG, New York *Deutsche Bank AG, Singapore* *hoặc*	Yes *Có*	

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Electronic Communication Service *Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
			Deutsche Bank AG, New York		
	SWIFT for Corporates ***Dịch vụ SWIFT đối với khách hàng Doanh Nghiệp***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**Yes** ***Có***	
	SWIFT for Corporates ***Dịch vụ SWIFT đối với khách hàng Doanh Nghiệp***	**Germany** ***Đức***			
	SWIFT for Corporates ***Dịch vụ SWIFT đối với khách hàng Doanh Nghiệp***	**New York** **New *York***			
	Electronic Data Transmission (EDT) **EBICS (excluding accounts opened with the Bank in Asia)** ***Dịch vụ Truyền Dữ Liệu Điện Tử (EDT) EBICS (không bao gồm các tài khoản mở tại Ngân Hàng ở khu vực Châu Á)***	**Germany** ***Đức***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**Yes** ***Có***	EDT- EBICS Service Schedule [Version March 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ EDT- EBICS [Phiên bản tháng 3 năm 2017]*
	FX4Cash Payables ***Các Khoản Tiền Phải Trả FX4Cash***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh Luân Đôn***	**No** ***Không***	FX4Cash Service Schedule [Version 14 October 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ FX4Cash [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2016]*
	FX4Cash Receivables	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch**	**No** ***Không***	FX4Cash Service Schedule [Version 14 October 2016],

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Electronic Communication Service *Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	Các Khoản Tiền Phải Thu FX4Cash		***Deutsche Bank AG, chi nhánh Luân Đôn***		Receivables Service Schedule [Version 14 October 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ FX4Cash [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2016], Phụ Lục Về Dịch Vụ Các Khoản Tiền Phải Thu [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2016]*
	FX Payments App Receivables ***Các Khoản Tiền Phải Thu Qua Ứng Dụng Thanh Toán FX***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh Luân Đôn***	**No** ***Không***	FX4Cash Service Schedule [Version 14 October 2016], FX4Cash Receivables Service Schedule [Version 14 October 2016], FX Payments App Receivables Service Schedule [Version 14 October 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ FX4Cash [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2016], Phụ Lục Về Dịch Vụ Các Khoản Phải Thu FX4Cash [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2016], Phụ Lục Về Dịch Vụ Các Khoản Tiền Phải Thu Qua Ứng Dụng Thanh Toán FX [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2016]*
	FX4Cash ***FX4Cash***	**Germany** **Đức**	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**No** ***Không***	FX4Cash Service Schedule (German law) [Version 01 October 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ FX4Cash (luật Đức [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015]*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Electronic Communication Service *Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	Payer ID Solution (US) ***Giải Pháp Nhận Dạng Người Thanh Toán (Hoa Kỳ)***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	Payer ID Service Schedule [Version 01 June 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Giải Pháp Nhận Dạng Người Thanh Toán [Phiên bản ngày 01 tháng 6 năm 2016]*
	Payer ID Solution (Asia) ***Giải Pháp Nhận Dạng Người Thanh Toán (Châu Á)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Payer ID Service Schedule [Version November 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Nhận Dạng Người Thanh Toán [Phiên bản tháng 11 năm 2009]*
	Extended Payer ID Solution (Asia excl Japan) ***Giải Pháp Nhận Dạng Người Thanh Toán Mở Rộng (Châu Á không bao gồm Nhật Bản)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Extended Payer ID Service Schedule [Version February 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Gia Hạn Nhận Dạng Người Thanh Toán [Phiên bản tháng 02 năm 2015]*
	Auto-email of Extended Payments Details (Asia) ***Thư Điện Tử Tự Động Về Thông Tin Thanh Toán Mở Rộng (Châu Á)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	

SAMPLE

* Requirement only applies in case of a multiple entity set-up
** Quy định chỉ áp dụng trong trường hợp thành lập nhiều thực thể*

Tick as applicable ***Đánh dấu nếu áp dụng***	**Liquidity Management Service** ***Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn***	**Governing Law of Service** ***Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ***	**Entity providing the Service** ***Thực thể cung cấp dịch vụ***	**Customer Admin. required*** ***Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng***	**Service Schedules** ***Các Phụ Lục Về Dịch Vụ***
	Cash Concentration cross-border ***Tập Trung Tiền Mặt qua biên giới***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt and with regards to provision of account information and execution of sweeps and covers each local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt và đối với việc cung cấp thông tin tài khoản và thực hiện giao dịch chuyển và giao dịch bù mỗi chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**Có**	Cash Concentration Service Schedule [Version 01 October 2015], Cash Concentration Service Schedule Country Annex Korea [Version 29 June 2016] *[delete if not applicable],* Cash Concentration Service Schedule Country Annex Malaysia [Version 01 October 2015] *[delete if not applicable]* *Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt Quốc Gia Bổ Sung Hàn Quốc [Phiên bản ngày 29 tháng 6 năm 2016] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt Quốc Gia Bổ Sung Malaysia [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015] [xóa nếu không áp dụng]*
	Cash Concentration cross-border ***Tập Trung Tiền Mặt qua biên giới***	**Germany** ***Đức***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt and with regards to provision of account information and execution of sweeps and covers each local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt và đối với việc cung cấp thông tin tài khoản và thực hiện giao dịch chuyển và giao dịch bù mỗi chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**Yes** ***Có***	Cash Concentration Service Schedule (German law) [Version 01 October 2015], Cash Concentration Service Schedule Country Annex Korea [Version 29 June 2016] *[delete if not applicable],* Cash Concentration Service Schedule Country Annex Malaysia [Version 01 October 2015] *[delete if not applicable]*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Liquidity Management Service *Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt (luật Đức) [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt Quốc Gia Bổ Sung Hàn Quốc [Phiên bản ngày 29 tháng 6 năm 2016] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt Quốc Gia Bổ Sung Malaysia [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015] [xóa nếu không áp dụng]
	Cash Concentration local ***Tập Trung Tiền Mặt trong nước***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**Yes** ***Có***	Cash Concentration Service Schedule [Version 01 October 2015], Cash Concentration Service Schedule (German law) [Version 01 October 2015], Cash Concentration Service Schedule Country Annex Brazil [Version 05 February 2013] *[delete if not applicable]*, Cash Concentration Service Schedule Country Annex Korea [Version 29 June 2016] *[delete if not applicable]* , Cash Concentration Service Schedule Country Annex Japan [Version July 2014] *[delete if not applicable]*, Cash Concentration Service Schedule Country Annex India [Version 19 May 2015] *[delete if not applicable]*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Liquidity Management Service *Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt (luật Đức) [Phiên bản 01 tháng 10 năm 2015], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt Quốc Gia Bổ Sung Brazil [*Phiên bản 05 tháng 02 năm 2013] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt* Quốc Gia Bổ Sung Hàn Quốc [*Phiên bản ngày 29 tháng 6 năm 2016] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt* Quốc Gia Bổ Sung Nhật [*Phiên bản tháng 7 năm 2014] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt* Quốc Gia Bổ Sung Ấn Độ [*Phiên bản 19 tháng 5 năm 2015] [xóa nếu không áp dụng]*
	Notional Cash Pooling ***Cân Đối Tài Khoản Danh Nghĩa Theo Tiền Mặt***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**Yes** ***Có***	Notional Cash Pooling Service Schedule [Version 18 April 2013] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Cân Đối Tài Khoản Danh Nghĩa Theo Tiền Mặt [Phiên bản ngày 18 tháng 4 năm 2013]*
	Notional Cash Pooling ***Cân Đối Tài Khoản Danh Nghĩa Theo Tiền Mặt***	**Germany** ***Đức***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**Yes** ***Có***	Notional Cash Pooling Service Schedule (German law) [Version 01 October 2015]

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Liquidity Management Service *Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Phụ Lục Về Dịch Vụ Cân Đối Tài Khoản Danh Nghĩa Theo Tiền Mặt (luật Đức) [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015]
	Interest Optimisation ***Tối Ưu Hóa Lãi Suất***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**Yes** ***Có***	Interest Optimisation Service Schedule [Version September 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Tối Ưu Hóa Lãi Suất [Phiên bản tháng 9 năm 2010]*
	Interest Optimisation ***Tối Ưu Hóa Tiền Lãi***	**Germany** ***Đức***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG Frankfurt***	**Yes** ***Có***	Interest Optimisation Service Schedule (German law) [Version 01 October 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Tối Ưu Hóa Tiền Lãi (luật Đức) [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015]*
	Compensation ***Bồi Hoàn***	**Local** **Trong nước**	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Compensation Service Schedule [Version March 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Bồi Hoàn [Phiên bản tháng 3 năm 2009]*
	USD Notional Pooling ***Cân Đối Tài Khoản Danh Nghĩa Theo Đô la Mỹ***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**Yes** ***Có***	U.S. Dollar Notional Pooling Service Schedule [Version February 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Cân Đối Tài Khoản Danh Nghĩa Theo Đô La Mỹ [Phiên bản tháng 2 năm 2009]*
	Overnight Investment Service (DBTCA) ***Dịch Vụ Đầu Tư Qua Đêm (DBTCA)***	**Local** ***Trong nước***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	Overnight Investment Service Schedule (DBTCA) [Version June 2013]

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Liquidity Management Service *Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Phụ Lục Về Dịch Vụ Đầu Tư Qua Đêm (DBTCA) [Phiên bản tháng 6 năm 2013]
	Overnight Investment Service (DBNY) ***Dịch Vụ Đầu Tư Qua Đêm (DBNY)***	**Local** ***Trong Nước***	**Deutsche Bank, N.Y. branch** ***Deutsche Bank, Chi nhánh N.Y.***	**No** ***Không***	Overnight Investment Service Schedule (DBNY) [Version February 2009] Service (DBNY) Schedule [Version February 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Đầu Tư Qua Đêm (DBNY) [Phiên bản tháng 2 năm 2009]*
	Multi-Bank Cash Sweeping Service (Korea) ***Dịch Vụ Điều Chuyển Tiền Mặt Đa Ngân Hàng (Hàn Quốc)***	**Korea** ***Hàn Quốc***	**Deutsche Bank AG, Seoul** ***Deutsche Bank AG, Seoul***	**No** ***Không***	Multi-Bank Cash Sweeping Service Schedule (Korea, Thailand) [Version March 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Điều Chuyển Tiền Mặt Đa Ngân Hàng (Hàn Quốc, Thái Lan) [Phiên bản tháng 3 năm 2010]*
	Multi-Bank Reporting Service (Korea) ***Dịch Vụ Báo Cáo Đa Ngân Hàng (Hàn Quốc)***	**Korea** ***Hàn Quốc***	**Deutsche Bank AG, Seoul** ***Deutsche Bank AG, Seoul***	**No** ***Không***	Multi-Bank Reporting Service Schedule (Korea) [Version March 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Báo Cáo Đa Ngân Hàng (Hàn Quốc) [Phiên bản tháng 3 năm 2010]*
	Multi-Bank Cash Sweeping Service (Thailand) ***Dịch Vụ Điều Chuyển Tiền Mặt Đa Ngân Hàng (Thái Lan)***	**Thailand** ***Thái Lan***	**Deutsche Bank AG, Bangkok** ***Deutsche Bank AG, Bangkok***	**No** ***Không***	Multi-Bank Cash Sweeping Service Schedule (Korea, Thailand) [Version March 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Điều Chuyển Tiền Mặt Đa Ngân Hàng (Hàn Quốc, Thái*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Liquidity Management Service *Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Lan) [Phiên bản tháng 3 năm 2010]
	Overnight Investment Sweep Service (Malaysia) ***Dịch Vụ Điều Chuyển Tiền Đầu Tư Qua Đêm (Malaysia)***	**Malaysia** ***Malaysia***	**Deutsche Bank (Malaysia) Berhad** ***Deutsche Bank (Malaysia) Berhad***	**No** ***Không***	Overnight Investment Sweep Service Schedule (Malaysia) [Version November 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Điều Chuyển Tiền Đầu Tư Qua Đêm (Malaysia) [Phiên bản tháng 11 năm 2009]*
	CashSweep (by way of Entrustment Loan) Service (China) ***Dịch Vụ CashSweep (bằng Khoản Vay Ủy Thác) Trung Quốc)***	**People's Republic of China** ***Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa***	**Deutsche Bank (China) Co., Ltd** ***Công Ty TNHH Ngân Hàng Deutsche Bank (Trung Quốc)***	**Yes** ***Có***	CashSweep (by way of Entrustment Loan) Service Schedule (China) [Version 16 August 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ CashSweep (bằng Khoản Vay Ủy Thác) (Trung Quốc) [Phiên bản ngày 16 tháng 8 năm 2017]*
	CashSweep (by way of Entrustment Loan) (Efficiency) ***Dịch Vụ CashSweep (bằng Khoản Vay Ủy Thác) (Hiệu Quả)***	**People's Republic of China** ***Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa***	**Deutsche Bank (China) Co., Ltd** ***Công Ty TNHH Ngân Hàng Deutsche Bank (Trung Quốc)***	**Yes** ***Có***	CashSweep (by way of Entrustment Loan) (Efficiency) Service Schedule (China) [Version 16 August 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ CashSweep (bằng Khoản Vay Ủy Thác) (Hiệu Quả) (Trung Quốc) [Phiên bản ngày 16 tháng 8 năm 2017]*
	CashSweep (by way of Entrustment Loan) (Horizontal) ***Dịch Vụ CashSweep (bằng Khoản Vay Ủy Thác) (Đường Thẳng)***	**People's Republic of China** ***Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa***	**Deutsche Bank (China) Co., Ltd** ***Công Ty TNHH Ngân Hàng Deutsche Bank (Trung Quốc)***	**Yes** ***Có***	CashSweep (by way of Entrustment Loan) (Horizontal) Service Schedule (China) [Version 16 August 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ CashSweep (bằng Khoản Vay Ủy Thác) (Đường Thẳng) (Trung*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Liquidity Management Service *Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Quốc) [Phiên bản ngày 16 tháng 8 năm 2017]
	Centralized Foreign Currency (FCY) Management for Multinational Corporations (MNCs) **Quản Lý Ngoại Tệ Tập Trung (FCY) Cho Các Công Ty Đa Quốc Gia**	**People's Republic of China** ***Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa***	**Deutsche Bank (China) Co., Ltd** ***Công Ty TNHH Ngân Hàng Deutsche Bank (Trung Quốc)***	**Yes** ***Có***	Service Schedule for Centralized FCY Management for MNCs [Version December 2014], Service Annex for Onshore FCY Cash Concentration Service [Version December 2014] *[delete if not applicable]*, Service Annex for Onshore Concentration Service of Offshore FCY Cash [Version December 2014] *[delete if not applicable]*, Service Annex for Concentration Service in respect of Foreign Debt Quota and Outbound Lending Quota [Version December 2014] *[delete if not applicable]*, Service Annex for Centralized FCY Payment & Collection Service under Current Account [Version December 2014] *[delete if not applicable]*, Service Annex for FCY Netting Service under Current Account [Version December 2014] *[delete if not applicable]*, Service Annex for Centralized FX Settlement Service [Version December 2014] *[delete if not applicable]*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Liquidity Management Service *Dịch Vụ Quản Lý Khả Năng Cấp Vốn*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Entity providing the Service *Thực thể cung cấp dịch vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Các Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Phụ Lục Về Dịch Vụ Cho Quản Lý Ngoại Tệ Tập Trung Cho Các Công Ty Đa Quốc Gia [Phiên bản tháng 12 năm 2014], Phục Lục Bổ Sung Cho Dịch Vụ Tập Trung Ngoại Tệ Tiền Mặt Nội Địa [Phiên bản tháng 12 năm 2014], [xóa nếu không áp dụng], Phụ Đính Về Dịch Vụ Cho Dịch Vụ Tập Trung Nội Địa Của Tiền Mặt Ngoại Tệ Nước Ngoài [Phiên bản tháng 12 năm 2014] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Đính Về Dịch Vụ Cho Dịch Vụ Về Hạn Ngạch Nợ Nước Ngoài Và Hạn Ngạch Vay Nước Ngoài [Phiên bản tháng 12 năm 2014] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Đính Về Dịch Vụ Cho Dịch Vụ Thanh Toán và Thu Hồi Ngoại Tệ Tập Trung Theo Tài Khoản Vãng Lai [Phiên bản tháng 12 năm 2014] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Đính Về Dịch Vụ Cho Dịch Vụ Bù Trừ Ngoại Tệ Theo Tài Khoản Vãng Lai Phiên bản tháng 12 năm 2014] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Đính Về Dịch Vụ Cho Dịch Vụ Thanh Toán Ngoại Tệ Tập Trung [Phiên bản tháng 12 năm 2014] [xóa nếu không áp dụng]

SAMPLE

* Requirement only applies in case of a multiple entity set-up
** Yêu cầu chỉ áp dụng trong trường hợp thành lập nhiều thực thể*

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	ACH Service ***Dịch Vụ ACH***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	ACH Service Schedule [Version 27 September 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ ACH [Phiên bản ngày 27 tháng 9 năm 2016]*
	XB-ACH Service ***Dịch Vụ XB-ACH***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh Luân Đôn***	**No** ***Không***	XB-ACH Service Schedule [Version 01 December 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ XB-ACH [Phiên bản ngày 1 tháng 12 năm 2015]*
	NACH Service (India) ***Dịch Vụ NACH (Ấn Độ)***	**India** ***Ấn Độ***	**Deutsche Bank AG, Mumbai** ***Deutsche Bank AG, Mumbai***	**No** ***Không***	NACH Service Schedule [Version 28 April 2014] *Phụ Lục Về Dịch Vụ NACH [Phiên bản ngày 28 tháng 4 năm 2014]*
	Fedwire Drawdown Authorisation **Cấp Phép Giải Ngân Fedwire**	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	
	Bacs Service ***Dịch Vụ Bacs***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh Luân Đôn***	**No** ***Không***	Bacs Service Schedule [Version October 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Bacs [Phiên bản tháng 10 năm 2010]*
	SEPA Payment Services **Dịch Vụ Thanh Toán SEPA**	**Local** **Trong nước**	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	SEPA Payment Services Schedule [Version 01 October 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thanh Toán SEPA [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015]*
	SEPA Direct Debit Collections Service	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG**	**No** ***Không***	SEPA Direct Debit Collections Service

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp SEPA		***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***		Schedule [Version 01 October 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp SEPA [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015]*
	iDeal Service ***Dịch Vụ iDeal***	**Netherlands** ***Hà Lan***	**Deutsche Bank AG, Amsterdam branch** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh Amsterdam***	**No** ***Không***	DB iDeal Service Schedule, (Netherlands) [Version 25 January 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ iDeal DB (Hà Lan) [Phiên bản ngày 25 tháng 1 năm 2016]*
	Lockbox Service (Europe) ***Dịch Vụ Lockbox (Châu Âu)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**Yes** ***Có***	Lockbox Service Schedule [Version September 2011] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Lockbox (Châu Âu) [Phiên bản tháng 9 năm 2011]*
	Lockbox Service (Europe) ***Dịch Vụ Lockbox (Châu Âu)***	**Germany** ***Đức***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**Yes** ***Có***	Lockbox Service Schedule (German law) [Version 01 October 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Lockbox (luật Đức) [Phiên bản ngày 01 tháng 10 năm 2015]*
	Lockbox Service (Asia) ***Dịch Vụ Lockbox (Châu Á)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Lockbox Service Schedule (Asia) [Version March 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Lockbox (Châu Á) [Phiên bản tháng 3 năm 2010]*
	Lockbox Service (Thailand) ***Dịch Vụ Lockbox (Thái Lan)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Lockbox Service Schedule (Thailand) [Version September 2014] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Lockbox (Thái Lan)*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					[Phiên bản tháng 9 năm 2014]
	Cheque Issuance and Printing Service (Europe and US) ***Dịch Vụ In Ấn và Phát Hành Séc (châu Âu và Mỹ)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**Yes** ***Có***	Cheque Issuance and Printing Service Schedule [Version April 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ In Ấn và Phát Hành Séc [Phiên bản tháng 4 năm 2010]*
	Cheque Issuance and Printing Service (Asia) ***Dịch Vụ In Ấn và Phát Hành Séc (châu Á)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Cheque Issuance and Printing Service Schedule [Version April 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ In Ấn và Phát Hành Séc [Phiên bản tháng 4 năm 2010]*
	Cheque Issuance and Printing Service (India) ***Dịch Vụ In Ấn và Phát Hành Séc (Ấn Độ)***	**India** ***Ấn Độ***	**Deutsche Bank AG, Mumbai** ***Deutsche Bank AG, Mumbai***	**No** ***Không***	Cheque Issuance and Printing Service Schedule [Version April 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ In Ấn và Phát Hành Séc [Phiên bản tháng 4 năm 2010]*
	UK Cheques ***Séc Anh***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh Luân Đôn***	**No** ***Không***	UK Cheque and Clearing Arrangements Service Schedule [May 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Séc Anh và Dàn Xếp Thanh Toán Bù Trừ [Phiên bản tháng 5 năm 2017]*
	Corporate Prepaid Card **Thẻ Trả Trước Của Doanh Nghiệp**	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch** ***Deutsche Bank AG, chi nhánh Luân Đôn***	**No** ***Không***	Corporate Prepaid Card Service Schedule [Version August 2014] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thẻ Trả Trước Của Doanh Nghiệp*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					[Phiên bản tháng 8 năm 2014]
	U.S. Lockbox Service ***Dịch Vụ Lockbox U.S.***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	U.S. Lockbox Service Schedule [Version June 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Lockbox U.S. [Phiên bản tháng 6 năm 2009]*
	Delaware Disbursements Service ***Dịch Vụ Giải Ngân Delaware***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	Delaware Disbursements Service Schedule [Version November 2017] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Giải Ngân Delaware [Phiên bản tháng 11 năm 2017]*
	New York Disbursements Service ***Dịch Vụ Giải Ngân New York***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	New York Disbursements Service Schedule [Version August 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Giải Ngân New York [Phiên bản tháng 8 năm 2009]*
	Image and Archive Service (U.S.) ***Dịch Vụ Hình Ảnh và Lưu Trữ (Mỹ)***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	Image and Archive Service Schedule (U.S.) [Version August 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Hình Ảnh và Lưu Trữ (U.S.) [Phiên bản tháng 8 năm 2009]*
	Interest Bearing DDA (DBTCA) ***DDA Tính Lãi (DBTCA)***	**New York** ***New York***	**DBTCA** ***DBTCA***	**No** ***Không***	Interest Bearing DDA (DBTCA) Service Schedule [Version July 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ DDA Tính Lãi (DBTCA) [Phiên bản tháng 7 năm 2016]*
	Interest Bearing DDA (DBNY)	**New York**	**Deutsche Bank AG, New York branch**	**No**	Interest Bearing DDA (DBNY)

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	DDA Tính Lãi (DBNY)	***New York***	***Deutsche Bank AG, chi nhánh New York***	***Không***	Service Schedule [Version July 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ DDA Tính Lãi (DBNY) [Phiên bản tháng 7 năm 2016]*
	Cheque Collections Service (Asia) ***Dịch Vụ Thu Đổi Séc (Châu Á)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Cheque Collections Services Schedule [Version February 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thu Đổi Séc [Phiên bản tháng 02 năm 2010]*
	Cash Services (India, Indonesia, Pakistan, Philippines, Sri Lanka, Vietnam) ***Các Dịch Vụ Tiền Mặt (Ấn Độ, Indonesia, Pakistan, Philippines,* Sri Lanka, Việt Nam)**	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Cash Services Schedule [Version August 2009] *[delete if not applicable]*, Cash Services Schedule (India) [Version August 2009] *[delete if not applicable]*, *Phụ Lục Về Dịch Vụ Tiền Mặt [Phiên bản tháng 8 năm 2009] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Về Dịch Vụ Tiền Mặt (Ấn Độ) [Phiên bản tháng 8 năm 2009] [xóa nếu không áp dụng].*
	Partner Bank Customer Cheque Service (India) ***Dịch Vụ Phát Hành Séc cho Khách Hàng Thông Qua Ngân Hàng Đối Tác (Ấn Độ)***	**India** ***Ấn Độ***	**Deutsche Bank AG, Mumbai** ***Deutsche Bank AG, Mumbai***	**No** ***Không***	Partner Bank Customer Cheque Service Schedule (India) [Version September 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Phát Hành Séc cho Khách Hàng Thông Qua Ngân Hàng Đối Tác (Ấn Độ) [Phiên bản tháng 9 năm 2009]*
	E-Payment Tax Service (India)	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG**	**No** ***Không***	E-Payment Tax Service Schedule

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	Dịch Vụ Thanh Toán Thuế Điện Tử (Ấn Độ)		***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***		(India) [Version 19 May 2015] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Dịch Vụ Thanh Toán Thuế Điện Tử (Ấn Độ) [Phiên bản ngày 19 tháng 5 năm 2015]*
	Bank Cheque and Bank Draft Issuance Service (Thailand) ***Dịch Vụ Phát Hành Séc Ngân Hàng và Hối Phiếu Ngân Hàng (Thái Lan)***	**Thailand** ***Thái Lan***	**Deutsche Bank AG, Bangkok branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Bangkok***	**No** ***Không***	Bank Cheque and Bank Draft Issuance Service Schedule (Thailand) [Version February 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Phát Hành Séc Ngân Hàng và Hối Phiếu Ngân Hàng (Thái Lan) [Phiên bản tháng 2 năm 2010]*
	ACH Direct Debit Collections Service (Taiwan) ***Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp ACH (Đài Loan)***	**Taiwan** ***Đài Loan***	**Deutsche Bank AG, Taipei branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Đài Bắc***	**No** ***Không***	ACH Direct Debit Collections Service Schedule (Taiwan) [Version July 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp ACH [Phiên bản tháng 7 năm 2009]*
	Direct Debit Collections Service (Indonesia) ***Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp (Indonesia)***	**Indonesia** ***Indonesia***	**Deutsche Bank AG, Jakarta branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Jakarta***	**No** ***Không***	Direct Debit Collections Service Schedule (Indonesia) [Version August 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp (Indonesia) [Phiên bản tháng 8 năm 2009]*
	Direct Debit Collections Service (Thailand) ***Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp (Thái Lan)***	**Thailand** ***Thái Lan***	**Deutsche Bank AG, Bangkok branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Bangkok***	**No** ***Không***	Direct Debit Collections Service Schedule (Thailand) [Version March 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thu Nợ Trực Tiếp (Thái Lan) [Phiên*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					bản tháng 3 năm 2010]
	Direct Credit via Partner Bank (Thailand) ***Thanh Toán Trực Tiếp thông qua Ngân Hàng Đối Tác (Thái Lan)***	**Thailand** ***Thái Lan***	**Deutsche Bank AG, Bangkok branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Bangkok***	**No** ***Không***	
	Direct Credit via ITMX Clearing House (Thailand) ***Thanh Toán Trực Tiếp thông qua ITMX cung cấp Thanh Toán Bù Trừ (Thái Lan)***	**Thailand** ***Thái Lan***	**Deutsche Bank AG, Bangkok branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Bangkok***	**No** ***Không***	
	ATM Collections Service (Indonesia) ***Dịch Vụ Nhờ Thu Qua ATM (Indonesia)***	**Indonesia** ***Indonesia***	**Deutsche Bank AG, Jakarta branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Jakarta***	**No** ***Không***	ATM Collections Service Schedule (Indonesia) [Version June 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Nhờ Thu Qua ATM (Indonesia) [Phiên bản tháng 6 năm 2009]*
	Speed Payments Service (Indonesia) ***Dịch Vụ Thanh Toán Nhanh (Indonesia)***	**Indonesia** ***Indonesia***	**Deutsche Bank AG, Jakarta branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Jakarta***	**No** ***Không***	Speed Payments Service Schedule (Indonesia) [Version June 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thanh Toán Nhanh (Indonesia) [Phiên bản tháng 6 năm 2009]*
	Utilities Payments Service (Indonesia) ***Dịch Vụ Thanh Toán Tiện Ích (Indonesia)***	**Indonesia** ***Indonesia***	**Deutsche Bank AG, Jakarta branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Jakarta***	**No** ***Không***	Utilities Payments Service Schedule (Indonesia) [Version June 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thanh Toán Tiện Ích (Indonesia) [Phiên bản tháng 6 năm 2009]*

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	Reconciliation Services (Indonesia) ***Dịch Vụ Đối Chiếu Tài Khoản Ngân Hàng (Indonesia)***	**Indonesia** ***Indonesia***	**Deutsche Bank AG, Jakarta branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Jakarta***	**No** ***Không***	Reconciliation Services Schedule (Indonesia) [Version June 2009] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Đối Chiếu Tài Khoản Ngân Hàng (Indonesia) [Phiên bản tháng 6 năm 2009]*
	Zengin Service/ Same Day Transfer Service (Japan) ***Dịch Vụ Zengin/ Dịch Vụ Chuyển Khoản Trong Ngày (Nhật Bản)***	**Japan** ***Nhật Bản***	**Deutsche Bank AG, Tokyo branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh Tokyo***	**No** ***Không***	Electronic Banking Service Schedule Japan [Version 17 June 2010] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử Nhật Bản [Phiên bản ngày 17 tháng 6 năm 2010]*
	Monthly Billing (Asia) ***Tính Hóa Đơn Hàng Tháng (Châu Á)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**Yes** ***Có***	
	Manual Payments Service (Brazil) ***Dịch Vụ Thanh Toán Tận Tay (Brazil)***	**Brazil** ***Brazil***	**Deutsche Bank SA – Banco Alemão** ***Deutsche Bank SA – Banco Alemão***	**No** ***Không***	Manual Payments Service Schedule (Brazil) [Version 03 April 2013] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thanh Toán Tận Tay (Brazil) [Phiên bản ngày 03 tháng 4 năm 2013]*
	Collection Service (Brazil) **Dịch Vụ Nhờ Thu (Brazil)**	**Brazil** ***Brazil***	**Deutsche Bank SA – Banco Alemão** ***Deutsche Bank SA – Banco Alemão***	**No** ***Không***	Collection Service Schedule (Brazil) [Version 13 February 2013] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Nhờ Thu (Brazil) [Phiên bản ngày 13 tháng 02 năm 2013]*
	Authorized Direct Debit – Electronic Boleto Presentation Service	**Brazil** ***Brazil***	**Deutsche Bank SA – Banco Alemão** ***Deutsche Bank SA – Banco Alemão***	**No** ***Không***	Authorized Direct Debit – Electronic Boleto Presentation Service Schedule

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	(Brazil) ***Dịch Vụ Đại Diện Boleto Điện Tử - Uỷ Quyền Ghi Nợ Trực Tiếp (Brazil)***				(Brazil) [Version 18 March 2013] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Đại Diện Boleto Điện Tử - Uỷ Quyền Ghi Nợ Trực Tiếp (Brazil) [Phiên bản ngày 18 tháng 03 năm 2013]*
	Tax & Utilities Payment Service (Brazil) ***Dịch Vụ Thanh Toán Tiện Ích Và Thuế (Brazil)***	**Brazil** ***Brazil***	**Deutsche Bank SA – Banco Alemão** ***Deutsche Bank SA – Banco Alemão***	**No** ***Không***	Tax & Utilities Payment Service Schedule (Brazil) [Version 05 June 2014] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Thanh Toán Tiện Ích Và Thuế* (Brazil) [Phiên bản 05 tháng 6 năm 2014]
	Fax Service (Europe, UAE) ***Dịch Vụ Fax (Châu Âu, UAE)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Fax Service Schedule (Europe, UAE) [Version 29 June 2016] *Phụ Lục Về Dịch Vụ Fax (Châu Âu, UAE)* [Phiên bản 29 tháng 6 năm 2016]
	Fax Service (US) ***Dịch Vụ Fax (Mỹ)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Fax Service Schedule (US) [Version 14 October 2010], Test Key Letter [Version 14 October 2010] *[delete if not applicable]* *Phụ Lục Về Dịch Vụ Fax (Mỹ) [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2010], Thư Xác Nhận Mã Số [Phiên bản ngày 14 tháng 10 năm 2010] [xóa nếu không áp dụng]*
	Fax Service (Asia) ***Dịch Vụ Fax (châu Á)***	**Local** ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Fax Service Schedule (Asia) [Version 25 May 2011], Fax Service Schedule (Asia) Country Annex

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
					Vietnam [Version 09 June 2010] *[delete if not applicable],* Fax Service Schedule (Asia) Country Annex Taiwan [Version 02 July 2012] *[delete if not applicable]*, Fax Service Schedule (Asia) Country Annex Korea [Version 21 January 2014] *[delete if not applicable]* *Phụ Lục Về Dịch Vụ Fax (châu Á) [Phiên bản ngày 25 tháng 5 năm 2011], Phụ Lục Dịch Vụ Fax (Châu Á) Bổ Sung Quốc Gia Việt Nam [Phiên bản ngày 9 tháng 6 năm 2010] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Dịch Vụ Fax (Châu Á) Bổ Sung Quốc Gia Đài Loan [Phiên bản ngày 02 tháng 7 năm 2012] [xóa nếu không áp dụng], Phụ Lục Dịch Vụ Fax (Châu Á) Bổ Sung Quốc Gia Hàn Quốc [Phiên bản ngày 21 tháng 01 năm 2014] [xóa nếu không áp dụng]*
	Netsett Service ***Dịch Vụ Netsett***	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, London branch** ***Deutsche Bank AG, Chi Nhánh London***	**Yes** **Có**	Netsett Participant Service Schedule [Version 15 May 2014] *Phụ Lục Dịch Vụ Người Tham Gia Netsett [Phiên bản ngày 15 tháng 5 năm 2014]*
	Virtual Account Service	**England** ***Anh***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt**	**No** ***Không***	Virtual Account Service Schedule [Version 20 September 2017]

SAMPLE

Tick as applicable *Đánh Dấu nếu áp dụng*	Other Services *Các Dịch Vụ Khác*	Governing Law of Service *Các Dịch Vụ Khác*	Entity providing the Service *Thực Thể cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	Dịch Vụ Tài Khoản Ảo		**Deutsche Bank AG, Frankfurt**		*Phụ Lục Dịch Vụ Tài Khoản Ảo [Phiên bản ngày 20 tháng 9 năm 2017]*
		German ***Đức***	**Deutsche Bank AG, Frankfurt** ***Deutsche Bank AG, Frankfurt***	**No** ***Không***	Virtual Account Service Schedule [Version 20 September 2017] *Phụ Lục Dịch Vụ Tài Khoản Ảo [Phiên bản ngày 20 tháng 9 năm 2017]*
		Local ***Trong nước***	**Local branch or entity of Deutsche Bank AG** ***Chi nhánh hoặc thực thể trong nước của Deutsche Bank AG***	**No** ***Không***	Accounts Receivable Service Schedule [Version 05 June 2015] *Phụ Lục Dịch Vụ Quản Lý Khoản Phải Thu [Phiên bản ngày 5 tháng 6 năm 2015]*

SAMPLE

* Requirement only applies in case of a multiple entity set-up
** Yêu cầu chỉ áp dụng trong trường hợp thiết lập nhiều thực thể*

SPECIFY ANY SOFTWARE PROVIDED
GHI RÕ BẤT KỲ PHẦN MỀM NÀO ĐƯỢC CUNG CẤP

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Software provided *Phần mềm được cung cấp*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Bank providing the Service *Ngân Hàng cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
	Integration ***Tích hợp***				
	- SAP *SAP*	Same as Governing Law of Electronic Communication Service	Same as the service provider of the Electronic Communication Service	**Yes** ***Có***	

Tick as applicable *Đánh dấu nếu áp dụng*	Software provided *Phần mềm được cung cấp*	Governing Law of Service *Luật Điều Chỉnh Dịch Vụ*	Bank providing the Service *Ngân Hàng cung cấp Dịch Vụ*	Customer Admin. required* *Yêu Cầu Việc Quản Trị Phía Khách Hàng*	Service Schedules *Phụ Lục Về Dịch Vụ*
		Cùng Luật Điều Chỉnh với Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử	*Cùng nhà cung cấp dịch vụ của Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*		
	- Oracle *- Oracle*	Same as Governing Law of Electronic Communication Service *Cùng Luật Điều Chỉnh với Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Same as the service provider of the Electronic Communication Service *Cùng nhà cung cấp dịch vụ của Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	**Yes** ***Có***	
	- Data Conversion Solution *- Giải Pháp Kết Nối Dữ Liệu*	Same as Governing Law of Electronic Communication Service *Cùng Luật Điều Chỉnh với Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	Same as the service provider of the Electronic Communication Service *Cùng nhà cung cấp dịch vụ của Dịch Vụ Thông Tin Điện Tử*	**Yes** ***Có***	

SAMPLE

* Requirement only applies in case of a multiple entity set-up
** Yêu cầu chỉ áp dụng trong trường hợp thiết lập gồm nhiều thực thể*

3. APPOINTMENT OF AGENTS
CHỈ ĐỊNH ĐẠI LÝ

Appointment Of Customer Administrator *[delete if customer signing this SSF is the Customer Administrator]*

Chỉ định Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng *[xóa nếu khách hàng ký vào Biểu Lựa Chọn Dịch Vụ này là Người Quản Trị Phía Khách Hàng]*

Subject to any separate appointment of a Customer Administrator for a specific Service, the Customer appoints **[insert registered name and address of entity]** (the "**Customer Administrator**") to act as its agent to issue and receive all declarations and perform all actions in connection with the set-up and administration of each Service requiring a Customer Administrator as indicated above or considered by the Customer Administrator to be necessary or useful in connection with the appointment, including without limitation, setting up (including signing the relevant initial Set-up Forms and any subsequent amendment thereof on the Customer's behalf), amending, terminating or suspending the relevant Service, amending the set-up of the relevant Service and/or receiving and sending notices for the relevant Service as well as issuing and receiving all declarations and performing all actions in connection with the Pricing Schedule, including any subsequent amendments thereof.

*Phụ thuộc vào bất kỳ chỉ định Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng riêng rẽ nào cho mỗi Dịch Vụ cụ thể, Khách Hàng chỉ định **[bổ sung tên và địa chỉ đăng ký của thực thể]** ("**Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng**") hành động với tư cách là đại diện của Khách Hàng để đưa ra và nhận tất cả các tờ khai và thực hiện tất cả các hành*

động liên quan đến việc thiết lập và quản trị mỗi Dịch Vụ cần có Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng như được quy định tại phần trên hoặc được Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng xét thấy cần thiết hoặc hữu ích liên quan đến việc chỉ định, bao gồm nhưng không giới hạn, việc thiết lập (kể cả việc thay mặt Khách Hàng ký các Biểu Mẫu Thiết Lập ban đầu có liên quan và bất kỳ sửa đổi nào sau đó của các Biểu Mẫu Thiết Lập ban đầu), sửa đổi, chấm dứt hoặc ngừng cung cấp Dịch Vụ có liên quan, sửa đổi thiết lập của Dịch Vụ có liên quan và/hoặc nhận và gửi cácthông báo về Dịch Vụ có liên quan cũng như đưa ra và nhận tất cả các tờ khai và thực hiện tất cả các hành động liên quan đến Phụ Lục Về Giá kể cả bất kỳ các sửa đổi nào sau đó của Phụ Lục Về Giá.

The Customer hereby releases the Customer Administrator from any and all potential restrictions in connection with self-dealing or self-contracting in any applicable jurisdiction, which would otherwise disallow the acting on behalf of the Customer or render the acting of the Customer Administrator on behalf of the Customer ineffective or invalid. Revocation of this appointment by the Customer is only valid three Business Days after receipt of written notice by the Bank at the address set forth below.

Khách Hàng bằng Hợp Đồng này giải trừ Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng khỏi từ bất kỳ và tất cả các hạn chế tiềm tàng nào liên quan đến việc tự giao dịch hoặc tự ký kết hợp đồng với chính mình trong bất kỳ vùng tài phán áp dụng nào, mà có thể bằng cách khác không cho phép việc hành động nhân danh khách hàng hoặc làm cho việc Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng hành động nhân danh Khách Hàng bị vô hiệu hoặc không hợp lệ. Việc Khách Hàng hủy bỏ sự chỉ định này chỉ có hiệu lực sau ba Ngày Làm Việc kể từ khi Ngân Hàng nhận được thông báo bằng văn bản tại địa chỉ quy định dưới đây.

For purposes of Customer Self-Administration, the Customer Administrator is empowered to appoint Customer Self -Administrators to

Nhằm mục đích cho Việc Tự Quản Trị Phía Khách Hàng, Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng được trao quyền chỉ định Cán Bộ Tự Quản Trị Phía Khách Hàng để

- administer the access to Accounts and the use of the db-direct internet Service,
  quản lý việc truy cập vào các Tài Khoản và việc sử dụng Dịch Vụ db-direct internet,
- give instructions in relation to such Accounts via the db-direct internet Service in accordance with the service documentation,
  đưa ra lệnh liên quan đến các Tài Khoản đó thông qua Dịch Vụ db-direct internet phù hợp với các tài liệu về dịch vụ,
- give instructions related to master account numbers in relation to trade services, and
  đưa ra lệnh liên quan đến số tài khoản chính liên quan đến các dịch vụ thương mại, và
- appoint individuals as Users and/or Authorised Persons in the db-direct internet Service.
  chỉ định các cá nhân làm Người Sử Dụng và/hoặc Người Được Ủy Quyền trong Dịch Vụ db-direct internet.

SAMPLE

The Customer Administrator is further empowered, if applicable and selected above, to
Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng được trao quyền thêm, nếu áp dụng và được chọn ở trên, để

- administer the access to Accounts and the use of the electronic access and communication channels EDT EBICS, EDT EBICS Corporate Seal and Cash Inquiry,
  quản lý việc truy cập vào các Tài Khoản và sử dụng các kênh thông tin và truy cập điện tử EDT EBICS, EDT EBICS Con Dấu Công Ty và Truy Vấn Tiền Tệ,
- give instructions in relation to such Accounts via the electronic access and communication channels EDT EBICS, EDT EBICS Corporate Seal and Cash Inquiry in accordance with the service documentation,
  đưa ra lệnh liên quan đến các Tài Khoản đó thông qua các kênh thông tin và truy cập điện tử EDT EBICS, EDT EBICS Con Dấu Công Ty và Truy Vấn Tiền Tệ phù hợp với các tài liệu về dịch vụ,
- give instructions related to master account numbers in relation to trade services, and
  đưa ra lệnh liên quan đến số tài khoản chung liên quan đến các dịch vụ thương mại, và

- appoint individuals as Users and/or Authorised Persons in the electronic access and communication channels EDT EBICS, EDT EBICS Corporate Seal and Cash Inquiry.
  chỉ định các cá nhân làm Người Sử Dụng và/hoặc Người Được Ủy Quyền trong các kênh thông tin và truy cập điện tử EDT EBICS, EDT EBICS Con Dấu Công Ty và Truy Vấn Tiền Tệ.

The Customer always has the option to appoint a different Customer Administrator for a specific Service pursuant to a separate Set-up Form. In the event of any inconsistency, the appointment of a Customer Administrator for a specific Service shall prevail over the general appointment in this Services Selection Form.

Khách Hàng luôn luôn có lựa chọn chỉ định một Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng khác cho mỗi Dịch Vụ cụ thể căn cứ vào một Mẫu Thiết Lập riêng biệt. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào, việc chỉ định Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng cho một Dịch Vụ cụ thể sẽ được ưu tiên áp dụng so với việc chỉ định chung trong Biểu Mẫu Lựa Chọn Dịch Vụ này.

Appointment Of Agent For The Purposes Of Direct Connect Service *[delete if customer signing this SSF is the Agent for the purpose of direct connect Service]*

Chỉ Định Đại Lý nhằm mục đích thực hiện Dịch Vụ Direct Connect *[xóa đi nếu khách hàng ký vào Biểu Lựa Chọn Dịch Vụ này là Đại Lý nhằm mục đích thực hiện Dịch Vụ Direct Connect]*

The Customer appoints **[insert registered name and address of entity]** (the **"Agent"**) to act as its Agent for purposes of the direct connect service. The Agent is authorised to issue and receive all declarations, and perform all actions considered necessary or desirable by it in connection with its appointment as agent including without limitation the sending of instructions and the receiving of information electronically on behalf of the Customer and to create the Digital Signature.

SAMPLE

*Khách Hàng chỉ định **[điền tên và địa chỉ đăng ký của công ty]** (**"Đại Lý"**) hành động với tư cách là Đại Lý của Khách Hàng nhằm mục đích thực hiện dịch vụ direct connect. Đại Lý được ủy quyền để đưa ra và nhận tất cả các tờ khai và thực hiện tất cả các hành động được coi là cần thiết hoặc được mong muốn bởi Khách Hàng liên quan đến việc chỉ định đại lý bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi lệnh và tiếp nhận thông tin điện tử thay mặt cho Khách Hàng và để tạo Chữ Ký Số.*

Appointment Of Participating User For The Purposes Of The Swift For Corporates Service *[delete if customer signing this SSF is the Participating User for the purpose of the SWIFT for Corporates Service]*

Chỉ định Người Dùng Tham Gia Nhằm Mục Đích Thực Hiện Dịch Vụ Swift cho Khách Hàng Doanh Nghiệp *[xóa đi nếu khách hàng ký vào Biểu Mẫu Lựa Chọn DỊch Vụ này là Người Dùng Tham Gia nhằm mục đích thực hiện Dịch Vụ SWIFT Cho Khách Hàng Doanh nghiệp]*

The Customer appoints **[insert registered name and address of entity]** (the **"Participating User"**) to act as its agent for purposes of the SWIFT for Corporates service. The Agent is authorised to issue and receive all declarations, and perform all actions considered necessary or desirable by it in connection with its appointment including without limitation the sending and receiving of SWIFT Messages on behalf of the Customer and the appointment of the Security Officer to create the SWIFT PKI Key.

*Khách Hàng chỉ định **[điền tên và địa chỉ đăng ký của công ty]** (**"Người Dùng Tham Gia"**) hành động với tư cách là đại lý của Khách Hàng nhằm mục đích thực hiện Dịch Vụ SWIFT Cho Khách Hàng Doanh Nghiệp. Đại Lý được ủy quyền đưa ra và nhận tất cả các tờ khai và thực hiện tất cả các hành động được coi là cần thiết hoặc cần thực hiện bởi Đại Lý liên quan đến việc chỉ định của Đại Lý bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi và nhận Tin Nhắn SWIFT thay mặt cho Khách Hàng và việc chỉ định Cán Bộ Bảo Mật để tạo Khóa SWIFT PKI.*

Any Customer Administrator, Agent or Participating User appointed above may, at any time, appoint one or more persons or company to act as a substitute Customer Administrator, Agent or Participating User in its place with power to exercise all or any of the powers, authorities and discretions conferred on the Customer by this appointment other than the power to appoint a substitute. Any appointment of a substitute Customer Administrator, Agent or Participating User may be revoked by the Customer Administrator, Agent or Participating User at any time.

Bất kỳ Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng, Đại Lý hoặc Người Dùng Tham Gia nào được chỉ định ở trên có thể, tại bất kỳ thời điểm nào, chỉ định một hoặc nhiều người hoặc công ty hành động với tư cách là Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng, Đại Lý hoặc Người Dùng Tham Gia thay thế cho mình với quyền thực hiện tất cả hoặc bất kỳ quyền hạn, thẩm quyền và quyền quyết định được trao cho Khách Hàng bằng chỉ định này ngoại trừ quyền chỉ định một người thay thế. Bất kỳ việc chỉ định một người thay thế Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng, Đại Lý, Người Dùng Tham Gia nào có thể bị Cán Bộ Quản Trị Phía Khách Hàng, Đại Lý, Người Dùng Tham Gia hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào.

In so far as any appointment above addresses any matter in connection with the actions taken in respect of any Service, all matters arising from or connected with them are governed by the laws of the jurisdiction specified by the Bank as governing the provision of the relevant Service.

Trong phạm vi bất kỳ chỉ định nào nêu trên giải quyết bất kỳ vấn đề nào liên quan đến các hành động được thực hiện đối với bất kỳ Dịch Vụ nào, tất cả các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến các hành động được điều chỉnh bởi pháp luật của vùng tài phán được Ngân Hàng quy định cụ thể là pháp luật điều chỉnh việc cung cấp Dịch Vụ có liên quan.

[FOR USE IN BRAZIL]
[SỬ DỤNG TẠI BRAZIL]

With respect to this agreement and for the purpose of Brazil, the following definitions shall apply:
Liên quan tới hợp đồng này và nhằm mục đích tại Brazil, các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng:

- where written "agent"/"agent" shall be read as "Attorney-in-fact"/"attorney-in-fact".

nếu viết "Đại Diện"/"đại diện", thì cần phải hiểu là "Người được Ủy Quyền"/" người được ủy quyền".

SAMPLE

4. COMPLAINTS
KHIẾU NẠI

If the Customer is not satisfied with any aspect of the Bank's service, it can tell the Bank about its concerns by contacting its respective Relationship Manager.
Nếu Khách Hàng không hài lòng với bất kỳ khía cạnh nào của dịch vụ của Ngân Hàng, Khách Hàng có thể thông báo cho Ngân Hàng về các mối quan ngại của Khách Hàng bằng cách liên hệ với Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng tương ứng của Ngân Hàng.

5. AUTHORISATION, SIGNATURES AND NOTICES
CẤP PHÉP, CHỮ KÝ VÀ THÔNG BÁO

By signing below, the Customer
Bằng việc ký dưới đây, Khách Hàng

- **represents and warrants to each Bank that it has received the General Conditions, the Pricing Schedule, the Country Schedules and the Service Schedules referenced above, which it has read and understood and accepted, and specifically agrees to the provisions in the General Conditions and relevant Country Schedule/s regarding the collection, use and disclosure of information and data protection.**
  Cam đoan và bảo đảm với mỗi Ngân Hàng rằng Khách Hàng đã nhận được Các Điều Kiện Chung, Phụ Lục Về Giá, Phụ Lục Về Quốc Gia và Phụ Lục Dịch Vụ như đã đề cập ở trên mà Khách Hàng đã đọc và hiểu và chấp nhận, và đồng ý một cách cụ thể với các điều khoản trong Các Điều Kiện Chung và (các) Phụ Lục Về Quốc Gia có liên quan về việc thu thập, sử dụng và tiết lộ các thông tin và bảo vệ dữ liệu.
- **agrees to the electronic exchange of the documentation comprising this Agreement.**
  đồng ý với các tài liệu trao đổi điện tử bao gồm cả Hợp Đồng này.

[FOR USE IN POLAND]
[SỬ DỤNG TẠI BA LAN]

- **opening any Accounts in Poland (if applicable), specifically confirms that the General Conditions, the Pricing Schedule and the Country Schedule Poland are an inseparable part of this Agreement.**
  mở bất kỳ Tài Khoản nào tại Ba Lan (nếu áp dụng), xác nhận cụ thể là Các Điều Kiện Chung, Phụ Lục Về Giá và Phụ Lục Về Quốc Gia Ba Lan là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.

[FOR USE IN AUSTRIA, CZECH REPUBLIC, GERMANY, HUNGARY, ITALY, POLAND, SWITZERLAND AND THE NETHERLANDS]
[SỬ DỤNG TẠI ÁO, CỘNG HÒA SÉC, ĐỨC, HUNGARY, Ý, BA LAN, THỤY SỸ VÀ HÀ LAN]

- **agrees that the remaining business relationship between the Customer and the Bank outside the scope of this Agreement (i.e. Accounts and Services) in Austria, Czech Republic, Germany, Hungary, Italy, Poland, Switzerland and The Netherlands shall be governed by the general business conditions and any other special conditions (in each case if any) specified in the relevant Country Schedule.**
  Khách Hàng đồng ý rằng mối quan hệ kinh doanh còn lại giữa Khách Hàng và Ngân Hàng nằm ngoài phạm vi của Hợp Đồng này (nghĩa là các Tài Khoản và Dịch Vụ) tại Áo, Cộng Hòa Séc, Đức, Hungary, Ý, Ba Lan, Thụy Sỹ và Hà Lan sẽ được điều chỉnh bởi các điều kiện kinh doanh chung và bất kỳ điều kiện đặc biệt nào khác (nếu có, trong từng trường hợp) được quy định cụ thể tại Phụ Lục Về Quốc Gia có liên quan.

[FOR USE IN ASIA]
[SỬ DỤNG TẠI CHÂU Á]

SAMPLE

- **The Customer agrees that if Accounts and/or Services are provided in Asia** *[delete if not applicable; only applicable if: a) accounts opened in Asia and/or b) services provided in Asia]*
  Khách Hàng đồng ý rằng nếu Tài Khoản và/hoặc Dịch Vụ được cung cấp tại Châu Á *[xóa đi nếu không áp dụng; chỉ áp dụng nếu: a) các tài khoản được mở tại Châu Á, và/hoặc b) các dịch vụ được cung cấp tại Châu Á]*

  - **the provisions of the General Conditions and Country Schedules shall also apply to the entire business relationship (excluding any business relationship with the Bank's private wealth, private client or asset management businesses) between a Customer and the Bank unless the General Conditions and Country Schedules have been expressly excluded; all references in the General Conditions and Country Schedules to "this Agreement" and "Service"/"Services" shall accordingly be deemed to include any relevant specific agreement and service or product thereunder respectively pursuant to the aforesaid business relationship; and**
    các quy định của các Điều Kiện Chung và Phụ Lục Về Quốc Gia cũng áp dụng đối với toàn bộ quan hệ kinh doanh (ngoại trừ bất kỳ quan hệ kinh doanh nào liên quan đến tài sản riêng, khách hàng riêng hoặc dịch vụ quản lý tài sản của Ngân Hàng) giữa một Khách Hàng và Ngân Hàng trừ khi các Điều Kiện Chung và Phụ Lục Về Quốc Gia được loại trừ một cách rõ ràng; tất cả các tham chiếu trong các Điều Kiện Chung và Phụ Lục Về Quốc Gia đến "Hợp Đồng này" và "Dịch Vụ" / "các Dịch Vụ" theo đó sẽ được coi là bao gồm bất kỳ thỏa thuận cụ thể có liên quan nào và dịch vụ hoặc sản phẩm quy định tại thỏa thuận đó căn cứ vào quan hệ kinh doanh nêu trên; và

  - **in the event of a conflict between a provision of the General Conditions or Country Schedules and a provision of any specific agreement between the Customer and the Bank, the provision of the specific agreement shall prevail.**
    trong trường hợp có xung đột giữa một quy định của các Điều Kiện Chung hoặc Phụ Lục Về Quốc Gia và một quy định của bất kỳ thỏa thuận cụ thể nào giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, quy định của thỏa thuận cụ thể sẽ được ưu tiên áp dụng.

Signed for and on behalf of the Customer
Ký nhân danh và thay mặt cho Khách Hàng

[Company Seal may be required here instead of signature together with Company Chop e.g. Japan Company Chop may be required here together with signature e.g. China]
[Có thể cần đóng Dấu Công Ty tại đây thay vì chữ ký cùng với Con Dấu Công Ty, ví dụ: Nhật Bản Có thể cần đóng Con Dấu Công Ty tại đây cùng với chữ ký, ví dụ: Trung Quốc]

[For Brazil: Deutsche Bank to request certification of signatures (notarization / *firma reconhecida*) since this is required in Brazil for the granting/delegation of any powers]
[Cho Brazil: Deutsche Bank yêu cầu chứng nhận chữ ký (công chứng) vì việc chứng nhận này được yêu cầu tại Brazil cho việc cấp/ủy quyền cho bất kỳ quyền hạn nào]

Signature (for use in Vietnam) **Signature & Specimen signature** ***Chữ ký*** *(để sử dụng ở Việt Nam)* ***Chữ ký và chữ ký mẫu***	**Signature** (for use in Vietnam) **Signature & Specimen signature** ***Chữ ký*** *(để sử dụng ở Việt Nam)* ***Chữ ký và chữ ký mẫu***
Date of signing ***Ngày ký***	**Date of signing** ***Ngày ký***
Name of signatory ***Tên người Ký***	**Name of signatory** ***Tên người ký***
Title of signatory ***Chức danh của người ký***	**Title of signatory** ***Chức danh của người ký***

SAMPLE

(For use in Vietnam)
(Để sử dụng ở Việt Nam)

(If the Account(s) is opened by a dependent unit of the Customer under the Customer's authorisation) ***(Nếu (các) Tài Khoản được mở bởi một thực thể phụ thuộc của Khách Hàng theo ủy quyền của Khách Hàng)***	In accordance with the authorisation of the Customer under its [resolutions]/[decisions]/[power of attorney] no. [*insert no.*] dated [*insert the date*] *Theo ủy quyền của Khách Hàng theo [nghị quyết] / [quyết định] / [giấy ủy quyền] số [điền số] ngày [điền ngày tháng]*
(If the Account(s) is opened by a dependent unit of the Customer under the Customer's authorisation) ***(Nếu (các) Tài Khoản được mở bởi một thực thể phụ thuộc của Khách Hàng theo ủy quyền của Khách Hàng)***	In accordance with the authorisation of the Customer under its [resolutions]/[decisions]/[power of attorney] no. [*insert no.*] dated [*insert the date*] *Theo ủy quyền của Khách Hàng theo [nghị quyết] / [quyết định] / [giấy ủy quyền] số [điền số] ngày [điền ngày tháng]*

[Not applicable for China]
[không áp dụng với Trung Quốc]

Details of signatories
Chi tiết người ký

Date of birth ***Ngày sinh***	**Birth Number** [for use in Czech Republic only] ***Mã Số Sinh*** *[chỉ dung tại Cộng Hòa Séc]*
Date of birth ***Ngày sinh***	**Birth Number** [for use in Czech Republic only] ***Mã Số Sinh*** *[chỉ dung tại Cộng Hòa Séc]*

	PESEL [for use in Poland only] ***PESEL*** *[chỉ dung tại Ba Lan]*
Place of birth ***Nơi sinh***	**Nationality** [all countries] Quốc Tịch [cho mọi quốc gia] **Citizenship** [for use in Poland only] **Tư cách công dân** [chỉ dung tại Ba Lan]
Function ***Chức vụ***	
Public office functions ***Các chức năng văn phòng chung***	
Residential Address (if different from Company address) ***Địa chỉ cư trú*** *(nếu khác với địa chỉ Công Ty)*	
Current Address *Địa chỉ hiện tại*	
Telephone Number ***Số Điện Thoại***	
Postal code, country (registered address) ***Mã bưu điện, quốc gia*** *(địa chỉ đăng ký)*	
Type of document ***Loại tài liệu***	**Date of issue** ***Ngày cấp***

	PESEL [for use in Poland only] ***PESEL*** *[chỉ dung tại Ba Lan]*
Place of birth ***Nơi sinh***	**Nationality** [all countries] ***Quốc Tịch*** *[cho mọi quốc gia]* **Citizenship** [for use in Poland only] ***Tư cách công dân*** *[chỉ dung tại Ba Lan]*
Function ***Chức vụ***	
Public office functions ***Các chức năng văn phòng chung***	
Residential Address (if different from Company address) ***Địa chỉ cư trú*** *(nếu khác với địa chỉ Công Ty)*	
Current Address *Địa chỉ hiện tại*	
Telephone Number ***Số Điện Thoại***	
Postal code, country (registered address) ***Mã bưu điện, quốc gia*** *(địa chỉ đăng ký)*	
Type of document ***Loại tài liệu***	**Date of issue** ***Ngày cấp***

SAMPLE

No./Ref. **Số/ *tham chiếu***	**Issuing authority** ***Cơ quan cấp***
Residency Status ***Tình Trạng Cư Trú***	**Tax Code (If Any)** ***Mã Số Thuế (nếu có)***

No./Ref. **Số/ *tham chiếu***	**Issuing authority** ***Cơ quan cấp***
Residency Status ***Tình Trạng Cư Trú***	**Tax Code (If Any)** ***Mã Số Thuế (nếu có)***

(For use in Vietnam)
(Sử dụng ở Việt Nam)

SAMPLE

Specimen(s) of seal(s) to be used in communication with the Bank / (either of the following specimens) *(Các) mẫu con dấu sẽ được sử dụng để liên lạc với Ngân Hàng/(một trong các mẫu sau đây)*	
Specimen of seal of the Customer (parent entity) *Mẫu con dấu của Khách Hàng (thực thể mẹ)*	Specimen of seal of the Customer's dependent entity (if applicable) *Mẫu con dấu của thực thể phụ thuộc của Khách Hàng (nếu có)*

Specimen(s) of seal(s) to be used in communication with the Bank (either of the following specimens) *(Các) mẫu con dấu sẽ được sử dụng để liên lạc với Ngân Hàng/(một trong các mẫu sau đây)*	
Specimen of seal of the Customer (parent entity) *Mẫu con dấu của Khách Hàng (thực thể mẹ)*	Specimen of seal of the Customer's dependent entity (if applicable) *Mẫu con dấu của thực thể phụ thuộc của Khách Hàng (nếu áp dụng)*

[Germany only – delete if not applicable]
[Chỉ dùng tại Đức – xóa đi nếu không áp dụng]

To be filled out by the Bank
Điền bởi Ngân Hàng

_____
R (Lega)

[FOR USE IN HUNGARY, POLAND, PORTUGAL, SPAIN AND VIETNAM]
[SỬ DỤNG TẠI HUNGARY, BA LAN, BỒ ĐÀO NHA, TÂY BAN NHA VÀ VIỆT NAM]

Signed for and on behalf of
[insert correct Bank entity name]

Signature ***Chữ ký***		**Signature** ***Chữ ký***	

ADDRESSES FOR NOTICES
ĐỊA CHỈ NHẬN THÔNG BÁO

CUSTOMER ADMINISTRATOR
CÁN BỘ QUẢN TRỊ PHÍA KHÁCH HÀNG

Registered Name ***Tên Đăng Ký***	
Postal Address (street, number, postcode, city, country) ***Địa Chỉ Gửi Thư*** *(phố, số nhà, mã bưu điện, thành phố, quốc gia)*	
Contact Name ***Tên người nhận***	
Main Telephone and Fax line ***Số Điện Thoại và Fax chính***	

SAMPLE

CUSTOMER
KHÁCH HÀNG

Postal Address (if different from Postal Address on page 1) ***Địa Chỉ Gửi Thư*** *(nếu khác với Địa chỉ gửi thư tại trang 1)*	
Contact Name ***Tên người nhận***	
Main Telephone and Fax line ***Số Điện Thoại và Fax chính***	
Email ***Thư Điện Tử***	

DEUTSCHE BANK

Registered Name ***Tên Đăng Ký***	
Postal Address (street, number, postcode, city, country) ***Địa Chỉ Gửi Thư*** *(phố, số nhà, mã bưu điện, thành phố, quốc gia)*	

[FOR USE IN BRAZIL]
[SỬ DỤNG TẠI BRAZIL]

OMBUDSMAN
NHÂN VIÊN KIỂM TRA

Main Telephone (Brazil) ***Số Điện Thoại Chính (Brazil)***	0800-725-[illegible]13

SAMPLE

[FOR USE IN ITALY]

[SỬ DỤNG TẠI Ý]

By signing below the Customer opening Accounts in Italy specifically approves, for the purpose of articles 1341 and 1342 Italian Civil Code, the following clauses contained in the Agreement:

Bằng việc ký tên dưới đây Khách Hàng mở Tài Khoản tại Ý chấp thuận một cách cụ thể, *vì mục đích các điều 1341 và 1342 Bộ Luật Dân Sự của Italia, các điều khoản được quy định trong Hợp Đồng này như sau:*

(a) Conditions:

Các Điều kiện:

Clause 2 (Communication): clause 2.3;
Khoản 2 (Thông Tin Liên Lạc): khoản 2.3;

Clause 3 (Operation of Accounts): clauses 3.4 and 3.6;
Khoản 3 (Điều Hành Tài Khoản): các khoản 3.4 và 3.6;

Clause 6 (Set-Off): clauses 6.1, 6.2 and 6.3;
Khoản 6 (Bù Trừ): các khoản 6.1, 6.2 và 6.3;

Clause 10 (Standard of Service): clauses 10.1 up to and including 10.7;
Khoản 10 (Tiêu Chuẩn Dịch Vụ): các khoản từ 10.1 đến và bao gồm 10.7;

Clause 13 (Amendments and Service Updates): clause 13;
Khoản 13 (Sửa Đổi và Nâng Cấp Dịch Vụ): khoản 13.1;

Clause 14 (Termination and Suspension): clauses 14.1 up to and including 14.4; and
Khoản 14 (Chấm Dứt và Đình Chỉ): các khoản từ 14.1 đến và bao gồm 14.4; và

Clause 15 (General): clauses 15.1; 15.2; 15.5, 15.6, 15.8, 15.9, 15.12 and 15.13.

Khoản 15 (Điều Kiện Chung): các khoản 15.1; 15.2; 15.5, 15.6, 15.8, 15.9, 15.12 và 15.13.

(b) Cash Concentration Service Schedule (if Cash Concentration Services are selected):

Phụ Lục Về Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt (nếu Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt được lựa chọn):

Clause 2.4 (Execution Date and value date): clause 2.4.3;
Khoản 2.4 (Ngày Thực Hiện và ngày hiệu lực): khoản 2.4.3;

Clause 3.4 (Limitation of liability);
Khoản 3.4 (Giới hạn trách nhiệm);

For multi-entity Cash Concentration Services only: clause 4.5 (Termination and suspension) and 4.6 (Joint and several liability of Designated Customer); and
Chỉ áp dụng đối với Dịch Vụ Tập Trung Tiền Mặt của bên: Khoản 4.5 (Chấm dứt và đình chỉ) và 4.6 (Trách nhiệm liên đới và riêng lẻ của Khách Hàng Được Chỉ Định); và

Clause 6 (Governing Law).
Khoản 6 (Luật Điều Chỉnh).

SAMPLE

(c) FX4Cash Service Schedule (if FX4Cash Service is selected):
Phụ Lục Về Dịch Vụ FX4Cash (nếu Dịch Vụ FX4Cash được lựa chọn):

Clause 3 (Trade Rates): clauses 3.3 and 3.4;
Khoản 3 (Tỷ Giá Giao Dịch): các khoản 3.3 và 3.4;

Clause 4 (Transactions): clause 4.1;
Khoản 4 (Các Giao Dịch): khoản 4.1;

Clause 6 (Trade Cancellation); and
Khoản 6 (Hủy Giao Dịch); và

Clause 9 (Governing Law).
Khoản 9 (Luật Điều Chỉnh)

(d) Fax Service Schedule (if Fax Services are selected):
Phụ Lục Về Dịch Vụ Fax (nếu Dịch Vụ Fax được lựa chọn):

Clause 3 (Fax Instructions communications procedures): 3.1.2;
Khoản 3 (Thủ thục truyền đạt lệnh bằng Fax): 3.12;

Clause 3.2 (Test Key procedure): 3.2.1;
Khoản 3.2 (Thủ Tục Xác Nhận Mã Số): 3.2.1;

Clause 3.3 (Call back procedure for untested fax);
Khoản 3.3 (Thủ tục thu hồi đối với fax chưa được kiểm tra);

Clause 4 (Processing fax instructions);
Khoản 4 (Xử lý lệnh bằng fax);

Clause 5 (Risks); and
Khoản 5 (Rủi Ro); và

Clause 6 (Governing Law).
Khoản 6 (Luật Điều Chỉnh)

(e) Country Schedule Italy
Phụ Lục Quốc Gia Của Ý

Clause 3 (Overdraft credit facilities and exceeding overdrafts on the Account).
Khoản 3 (Các khoản tín dụng thấu chi và khoản thấu chi vượt mức trên Tài Khoản).

SIGNED FOR AND ON BEHALF OF THE CUSTOMER
KÝ THAY MẶT CHO KHÁCH HÀNG

(Customer in Italy only: Consent under Articles 1341 and 1342 Italian Civil Code)
(Khách Hàng chỉ tại Italia: Đồng ý theo quy định tại Điều 1344 và 1342 Bộ Luật Dân Sự Italia)

SAMPLE

Signature *Chữ ký*		**Signature** *Chữ ký*	
Date of signing ***Ngày ký***		**Date of signing** ***Ngày ký***	
Name of signatory ***Tên của người ký***		**Name of signatory** ***Tên của người ký***	
Title of signatory ***Chức danh của người ký***		**Title of signatory** ***Chức danh của người ký***	